

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh có liên quan, Trưởng Ban quản lý các Khu công nghiệp Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGÔ XUÂN LỘC

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 197/1998/QĐ-TTg ngày 10/10/1998 về việc quản lý hóa chất và chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân ngày 30 tháng 6 năm 1998;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao cho Bộ Y tế chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về hóa chất và chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.

Điều 2. Bộ Y tế phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan hướng dẫn việc thực hiện quản lý nhà nước về hóa chất và chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân

dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 198/1998/QĐ-TTg ngày 12/10/1998 về việc thành lập Khu công nghệ cao Hòa Lạc; phê duyệt Quy hoạch tổng thể và Dự án đầu tư Bước 1, giai đoạn I Khu công nghệ cao Hòa Lạc.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị định số 36/CP ngày 24/4/1997 của Chính phủ về ban hành Quy chế Khu công nghiệp, Khu chế xuất, Khu công nghệ cao;

Căn cứ Nghị định số 42/CP ngày 16/7/1996 của Chính phủ về ban hành Điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng và Nghị định số 92/CP ngày 23/8/1997 về bổ sung, sửa đổi một số điều của Điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 42/CP;

Căn cứ ý kiến thẩm định của Hội đồng Thẩm định Nhà nước về các Dự án Đầu tư đối với Dự án Khu công nghệ cao Hòa Lạc tại Công văn số 5494/HĐTD ngày 05/8/1998;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (Tờ trình số 1162/TTr-BKHCNMT ngày 14/5/1998) và Trưởng Ban quản lý các Khu công nghiệp Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Khu công nghệ cao Hòa Lạc, tỉnh Hà Tây.

Khu công nghệ cao Hòa Lạc được tổ chức và hoạt động theo Quy chế Khu công nghiệp, Khu chế xuất, Khu công nghệ cao ban hành kèm theo Nghị định số 36/CP ngày 24/4/1997 của Chính phủ.

Điều 2.

I. PHÊ DUYỆT QUY HOẠCH TỔNG THỂ KHU CÔNG NGHỆ CAO HÒA LẠC, với tổng diện tích và nội dung quy hoạch nêu tại hồ sơ trình duyệt kèm theo Văn bản số 1585/BKHCNMT-BQLCNC ngày 30/6/1998 của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

1. Về tính chất Khu công nghệ cao:

Khu công nghệ cao Hòa Lạc là yếu tố quan trọng để đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa nền kinh tế khu vực và cả nước với vai trò là cầu nối tiếp nhận chuyển giao và tiến tới sáng tạo các công nghệ cao mới; là điểm thử nghiệm, thí điểm rút kinh nghiệm cho việc đẩy mạnh phát triển các khu công nghệ cao trong cả nước.

2. Về địa điểm và quy mô:

Khu công nghệ cao Hòa Lạc nằm trong quy hoạch chuỗi đô thị Miếu Môn - Xuân Mai - Hòa Lạc - Sơn Tây đã được Chính phủ phê duyệt trong Quyết định số 372/QĐ-TTg ngày 02/6/1997. Căn cứ vào quỹ đất của toàn khu vực, kết hợp với việc khai thác các tiềm năng, khả năng theo quy hoạch phát triển liên vùng, Khu công nghệ cao Hòa Lạc được xây dựng chủ yếu trên địa bàn huyện Thạch Thất, tỉnh Hà Tây với quy mô khoảng 1650 ha.

3. Về quản lý môi trường, cảnh quan:

Bố cục không gian chung của toàn khu vực phải phù hợp với việc khai thác địa hình và có các biện pháp đảm bảo môi trường trong sạch.

4. Về quy hoạch cơ sở hạ tầng kỹ thuật:

Cần đảm bảo phát triển các công trình giao thông, các công trình phục vụ, bảo đảm yêu cầu cấp nước, cấp điện, thoát nước, thông tin liên lạc phục vụ nghiên cứu triển khai khoa học - công nghệ, phục vụ sản xuất và phục vụ sinh hoạt của các khu dân cư.

5. Về quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc:

Bộ trưởng, Trưởng Ban Tổ chức - Cán bộ Chính

phủ chủ trì phối hợp với Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường và Ban quản lý các Khu công nghiệp Việt Nam trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Ban quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc theo quy định hiện hành và các tổ chức quản lý cần thiết khác.

II. PHÊ DUYỆT DỰ ÁN ĐẦU TƯ BƯỚC 1, GIAI ĐOẠN I KHU CÔNG NGHỆ CAO HÒA LẠC VỚI CÁC NỘI DUNG CHÍNH SAU

1. Tên Dự án: Khu công nghệ cao Hòa Lạc.

2. Địa điểm xây dựng: thuộc các xã Hạ Bằng, Thạch Hóa, Tân Xã, Bình Yên và Cổ Đông, huyện Thạch Thất, tỉnh Hà Tây.

3. Diện tích Bước 1 là 200 ha, sẽ được chuẩn xác lại khi làm thủ tục giao quyền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai. Dự án Bước 1 thực hiện có hiệu quả sẽ xem xét phê duyệt Dự án các bước tiếp sau.

4. Vốn đầu tư các hạng mục hạ tầng kỹ thuật Bước 1 là 96 triệu USD.

5. Các hạng mục xây dựng khác như: các Viện nghiên cứu - triển khai, Trung tâm phần mềm, Trung tâm thương mại, kinh doanh,... , tùy thuộc vào hình thức đầu tư (vốn ngân sách nhà nước, BOT, FDI và các nguồn vốn khác) triển khai phù hợp với các quy định hiện hành.

6. Trong quá trình thực hiện Bước 1, ưu tiên triển khai Dự án phát triển nguồn nhân lực cho công nghệ cao và Khu công nghệ cao Hòa Lạc.

Điều 3. Khu công nghệ cao Hòa Lạc được hưởng các ưu đãi tài chính ở mức cao nhất theo Luật Khuyến khích đầu tư trong nước và Luật Đầu tư nước ngoài, được hưởng các ưu đãi khác ở mức cao nhất theo quy định hiện hành.

Điều 4.

1. Giao Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường:

a) Thành lập Ban quản lý Dự án (PMU) Khu công nghệ cao Hòa Lạc thực hiện các bước chuẩn bị và thực hiện đầu tư ban đầu.

b) Xét duyệt quy hoạch chi tiết các Khu chức năng trong Khu công nghệ cao Hòa Lạc, làm cơ sở

www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684 *
LawSoft

cho việc thiết kế và xây dựng các hạng mục công trình trong Khu; chỉ đạo nghiên cứu quy hoạch chung Khu công nghệ cao Hòa Lạc cho phù hợp với tình hình thực tế, đúng quy định hiện hành.

c) Chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan soạn thảo và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động, chính sách áp dụng riêng cho Khu công nghệ cao.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tây:

a) Thực hiện chức năng quản lý theo lãnh thổ đối với Khu công nghệ cao Hòa Lạc theo quy định hiện hành.

b) Phối hợp với Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường và các đầu mối liên quan trong việc quản lý quy hoạch, quản lý môi trường, đảm bảo an ninh trật tự; đền bù, giải phóng mặt bằng, di chuyển dân để xây dựng Khu công nghệ cao Hòa Lạc.

c) Chủ động quy hoạch xây dựng các khu tái định cư dân; tổ chức thực hiện để sớm ổn định đời sống và sản xuất của nhân dân ở các khu tái định cư.

3. Các Bộ, ngành, địa phương liên quan khác:

a) Triển khai thực hiện những công việc có liên quan đến Khu công nghệ cao Hòa Lạc theo chức năng, nhiệm vụ đã được quy định.

b) Tùy theo yêu cầu của việc thực hiện xây dựng Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Thủ tướng Chính phủ sẽ chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho các Bộ, ngành, địa phương liên quan khác khi cần thiết.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký. Các Bộ trưởng: Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Quốc phòng, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Trưởng Ban quản lý các Khu công nghiệp Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tây, Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chính và Thủ trưởng các cơ quan liên quan trong phạm vi chức năng và quyền hạn của mình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

CÁC BỘ

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 99/1998/TT-BTC ngày 14/7/1998 hướng dẫn thi hành Nghị định số 30/1998/NĐ-CP ngày 13/5/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội Khóa IX thông qua ngày 10 tháng 5 năm 1997;

Căn cứ Nghị định số 30/1998/NĐ-CP ngày 13/5/1998 quy định chi tiết thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;

Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện như sau:

A - PHẠM VI ÁP DỤNG THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

I - ĐỐI TƯỢNG NỘP THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Theo quy định tại Điều 1, Điều 3 của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Điều 1 của Nghị định số 30/1998/NĐ-CP ngày 13/5/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp thì những tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ (gọi chung là cơ sở kinh doanh) dưới đây có thu nhập chịu thuế đều phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp:

1. Các tổ chức sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ:

- Doanh nghiệp nhà nước, bao gồm cả doanh nghiệp nhà nước hoạt động kinh doanh và doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích;

- Công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần;

- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và Bên nước ngoài tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;